ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
Học phần: Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

BÁO CÁO BÀI TẬP

VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ CHO CÁC TÁC VỤ HỌC TẬP

(Bài tập 2 – Mục 3.4: Tổng quan về Trí tuệ nhân tạo)

Họ và tên : Lăng Quỳnh Chi
Mã sinh viên : 25050868
Ngành học : Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Chủ đề thực hành : So sánh Prompt sơ khai và Prompt cải tiến

Hà Nội – 2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên của các mô hình ngôn ngữ lớn (ChatGPT, Gemini, Claude...), chất lượng câu trả lời mà sinh viên nhận được không phụ thuộc vào việc "AI có giỏi hay không", mà phụ thuộc rất lớn vào cách con người đặt câu hỏi. Cùng một mô hình AI, một câu lệnh (prompt) mơ hồ sẽ cho ra kết quả chung chung, sáo rỗng; trong khi một prompt được thiết kế cẩn thận có thể biến AI thành một "gia sư riêng" bám sát trình độ và mục tiêu học tập của từng người. Kỹ năng thiết kế câu lệnh này được gọi là Kỹ thuật viết Prompt (Prompt Engineering).

Là sinh viên ngành Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, em thường xuyên phải xử lý những khái niệm lý thuyết trừu tượng, đọc tài liệu học thuật tiếng Anh và ghi nhớ nhiều mô hình phân tích. Báo cáo này trình bày quá trình em cải tiến prompt cho ba tác vụ học tập tiêu biểu, đặt cạnh nhau kết quả "trước và sau" để thấy rõ sự khác biệt, đồng thời rút ra bộ nguyên tắc viết prompt hiệu quả mà bản thân sẽ áp dụng lâu dài.

II. KHUNG LÝ THUYẾT: 5 THÀNH PHẦN CỦA MỘT PROMPT HIỆU QUẢ

Qua quá trình thực hành, em nhận thấy một prompt tốt thường hội tụ đủ năm thành phần, có thể ghi nhớ bằng công thức R–T–C–F–C:

Thành phần	Câu hỏi cốt lõi	Ví dụ ngắn
Role – Vai trò	AI nên đóng vai ai?	"Hãy đóng vai một giảng viên kinh tế quốc tế…"
Task – Nhiệm vụ	Cần AI làm chính xác việc gì?	"…giải thích khái niệm lợi thế so sánh…"
Context – Bối cảnh	Tôi là ai, đang ở trình độ nào?	"…cho sinh viên năm nhất chưa có nền tảng…"
Format – Định dạng	Trình bày kết quả ra sao?	"…theo 3 bước, kèm 1 ví dụ số cụ thể…"
Constraints – Ràng buộc	Giới hạn/điều cần tránh?	"…dưới 400 từ, tránh thuật ngữ hàn lâm."

Ba tác vụ dưới đây được thiết kế để lần lượt phục vụ ba nhu cầu học tập khác nhau của em: (1) hiểu một khái niệm khó, (2) chuẩn bị cho một bài tiểu luận một cách liêm chính, và (3) tạo công cụ ghi nhớ cá nhân hoá gắn với sở thích vẽ và hát.

III. TÁC VỤ 1 – HIỂU MỘT KHÁI NIỆM KINH TẾ KHÓ

Bối cảnh: Em cần hiểu "Lý thuyết lợi thế so sánh" của David Ricardo để chuẩn bị cho môn Kinh tế quốc tế, nhưng giáo trình trình bày quá hàn lâm và nhiều công thức.

1. Prompt sơ khai (chưa cải tiến)

"Giải thích lợi thế so sánh."

Kết quả AI trả về: Một định nghĩa sách giáo khoa: "Lợi thế so sánh là khả năng một quốc gia sản xuất một hàng hoá với chi phí cơ hội thấp hơn quốc gia khác…". Câu trả lời đúng nhưng khô khan, không có ví dụ, không biết em đang ở trình độ nào nên vừa thừa (nhắc lại lý thuyết chung) vừa thiếu (không giúp em thực sự hình dung).

Nhược điểm: prompt chỉ có duy nhất thành phần "Task", thiếu Role, Context, Format và Constraints. AI buộc phải "đoán" nhu cầu của người hỏi và mặc định trả lời ở mức trung bình cho tất cả mọi người.

2. Prompt cải tiến

"Hãy đóng vai một giảng viên Kinh tế quốc tế thân thiện. Em là sinh viên năm nhất, chưa quen với các công thức kinh tế. Hãy giải thích khái niệm "lợi thế so sánh" của Ricardo cho em theo cấu trúc: (1) một câu định nghĩa thật đời thường; (2) một ví dụ số cụ thể giữa Việt Nam và Nhật Bản với hai mặt hàng gạo và ô tô, có tính chi phí cơ hội; (3) một phép so sánh (analogy) với đời sống hằng ngày; (4) một câu chốt về ý nghĩa với thương mại quốc tế. Viết dưới 400 từ, giọng văn gần gũi, hạn chế thuật ngữ hàn lâm; thuật ngữ nào bắt buộc dùng thì giải thích ngay trong ngoặc."

Kết quả AI trả về (tóm tắt): AI mở đầu bằng định nghĩa đời thường ("mỗi nước nên làm thứ mình làm 'đỡ tốn' nhất, rồi đem trao đổi"), sau đó dựng một bảng số minh hoạ Việt Nam sản xuất gạo hiệu quả hơn còn Nhật Bản sản xuất ô tô hiệu quả hơn, tính rõ chi phí cơ hội của mỗi bên; tiếp đó dùng phép so sánh với việc "hai người bạn cùng phòng

chia việc nấu ăn và rửa bát"; và kết bằng ý nghĩa: đây là nền tảng lý giải vì sao các quốc gia vẫn có lợi khi buôn bán với nhau. Toàn bộ vừa đủ 380 từ.

3. Bảng so sánh Tác vụ 1

Tiêu chí	Prompt sơ khai	Prompt cải tiến
Mức độ phù hợp trình độ	Trung bình, không rõ đối tượng	Đúng trình độ sinh viên năm nhất
Tính trực quan	Không có ví dụ	Có ví dụ số + phép so sánh đời thường
Khả năng áp dụng ngay	Thấp – vẫn phải tự tìm ví dụ	Cao – có thể ghi vào vở ôn tập ngay
Độ dài & mạch lạc	Ngắn, rời rạc	Có cấu trúc 4 phần, kiểm soát độ dài

IV. TÁC VỤ 2 – CHUẨN BỊ DÀN Ý TIỂU LUẬN MỘT CÁCH LIÊM CHÍNH

Bối cảnh: Em cần triển khai một tiểu luận về chủ đề "Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp". Đây là tác vụ dễ dẫn tới vi phạm liêm chính học thuật nếu dùng AI sai cách, nên mục tiêu của em là dùng AI để định hướng tư duy chứ không viết hộ.

1. Prompt sơ khai (chưa cải tiến)

"Viết giúp tôi một bài luận về chuyển đổi số trong doanh nghiệp."

Kết quả AI trả về: Một bài luận hoàn chỉnh khoảng một trang. Vấn đề nằm ở chỗ: (i) nếu em nộp bài này thì đó là gian lận học thuật – nộp sản phẩm do máy làm dưới tên mình; (ii) nội dung chung chung, không có số liệu kiểm chứng, tiềm ẩn nguy cơ "ảo tưởng AI" (AI bịa số liệu, trích dẫn); (iii) em không học được gì và không thể bảo vệ bài khi được hỏi. Prompt này sai cả về hiệu quả lẫn về đạo đức.

2. Prompt cải tiến

"Hãy đóng vai một người hướng dẫn nghiên cứu. Em đang tự viết một tiểu luận về "Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp". Em KHÔNG

muốn bạn viết hộ. Thay vào đó hãy giúp em: (1) đề xuất một dàn ý 3 chương logic; (2) với mỗi chương, gợi ý 2–3 câu hỏi nghiên cứu phản biện để em tự trả lời; (3) liệt kê những khái niệm/lý thuyết nền tảng em nên tìm hiểu; (4) gợi ý loại nguồn học thuật uy tín để em tự tra cứu và kiểm chứng (không tự bịa tên tác giả hay số liệu). Trình bày dạng gạch đầu dòng rõ ràng."

Kết quả AI trả về (tóm tắt): AI đưa ra dàn ý ba chương (Cơ sở lý thuyết về chuyển đổi số → Phân tích tác động đến hiệu quả doanh nghiệp → Thách thức và khuyến nghị); kèm mỗi chương là các câu hỏi phản biện ("Chuyển đổi số luôn cải thiện hiệu quả, hay có trường hợp làm giảm hiệu quả trong ngắn hạn?"); gợi ý các lý thuyết nền (năng lực động, mô hình chấp nhận công nghệ TAM); và nhắc em tự tìm nguồn ở Google Scholar, các tạp chí như Journal of Business Research thay vì tin vào số liệu AI tự đưa ra. Nhờ vậy em vẫn là "người cầm lái", AI chỉ đóng vai trợ lý.

3. Bảng so sánh Tác vụ 2

Tiêu chí	Prompt sơ khai	Prompt cải tiến
Liêm chính học thuật	Vi phạm – nộp bài AI viết hộ	Tuân thủ – AI chỉ định hướng, người viết
Giá trị học tập	Gần như bằng 0	Cao – rèn tư duy phản biện, tự viết
Rủi ro sai lệch thông tin	Cao (AI có thể bịa số liệu)	Thấp – chủ động kiểm chứng nguồn gốc
Khả năng bảo vệ bài	Không thể	Vững, vì tự làm chủ nội dung

Tác vụ này cho thấy prompt hiệu quả không chỉ là "kỹ thuật" mà còn gắn với đạo đức: một prompt tốt phải giúp em phát triển năng lực, chứ không thay em suy nghĩ (liên hệ với bộ nguyên tắc AI có trách nhiệm ở Bài 6).

V. TÁC VỤ 3 – TẠO CÔNG CỤ GHI NHỚ CÁ NHÂN HOÁ (GẮN VỚI SỞ THÍCH VẼ & HÁT)

Bối cảnh: Em cần ghi nhớ "Mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Michael Porter" – một mô hình quan trọng trong ngành. Em học tốt nhất qua hình ảnh và âm nhạc (sở thích vẽ

tranh và hát), nên em muốn AI biến kiến thức khô khan thành công cụ ghi nhớ hợp với phong cách học của mình.

1. Prompt sơ khai (chưa cải tiến)

"Giúp tôi nhớ 5 áp lực cạnh tranh của Porter."

Kết quả AI trả về: Một danh sách liệt kê 5 yếu tố (đối thủ hiện tại, đối thủ tiềm ẩn, sản phẩm thay thế, quyền lực nhà cung cấp, quyền lực khách hàng). Đúng nhưng vẫn là dạng "học thuộc lòng" khó nhớ, không tận dụng được thế mạnh học qua hình ảnh và âm thanh của em.

2. Prompt cải tiến

"Em học tốt nhất qua hình ảnh và âm nhạc (em thích vẽ và hát). Hãy giúp em ghi nhớ Mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Porter theo ba cách: (1) một câu "thần chú" viết tắt dễ nhớ từ chữ cái đầu của 5 yếu tố; (2) một đoạn lời hát ngắn 4 câu có vần điệu, có thể hát theo một giai điệu quen thuộc, mỗi câu ứng với một áp lực; (3) mô tả một sơ đồ tư duy (mind map) hình bông hoa 5 cánh để em có thể tự vẽ lại, nói rõ nhuỵ hoa và mỗi cánh ghi gì. Giữ giọng vui tươi, nữ tính."

Kết quả AI trả về (tóm tắt): AI tạo một câu thần chú ghép chữ cái đầu; một đoạn lời hát 4 câu có vần (mỗi câu nhắc tới một áp lực: đối thủ đang cạnh tranh, kẻ mới gia nhập, hàng thay thế, nhà cung cấp, khách hàng); và mô tả một mind map hình bông hoa: nhuỵ hoa là "Doanh nghiệp", năm cánh là năm áp lực, mỗi cánh kèm một biểu tượng gợi ý để em vẽ. Nhờ vậy kiến thức được "mã hoá" theo đúng phong cách học của em, dễ nhớ và thú vị hơn hẳn.

3. Bảng so sánh Tác vụ 3

Tiêu chí	Prompt sơ khai	Prompt cải tiến
Phù hợp phong cách học	Không – chỉ liệt kê	Cao – kết hợp hình ảnh + âm nhạc
Khả năng ghi nhớ lâu	Thấp (học vẹt)	Cao (đa giác quan: nhìn, hát, vẽ)
Tính cá nhân hoá	Không	Bám sát sở thích vẽ & hát của em

Cảm hứng học tập	Trung bình	Cao, tạo hứng thú và niềm vui

VI. NHỮNG NGUYÊN TẮC RÚT RA & KẾT LUẬN

Qua ba tác vụ, em rút ra năm nguyên tắc để viết prompt hiệu quả cho việc học:

- **Nói rõ mình là ai.** cung cấp Vai trò và Bối cảnh giúp AI "căn chỉnh" câu trả lời đúng trình độ, thay vì trả lời chung chung.
- **Ra định dạng đầu ra.** yêu cầu cấu trúc, độ dài, ví dụ, giọng văn cụ thể sẽ cho kết quả gọn gàng và dùng được ngay.
- **Ưu tiên học, không ưu tiên chép.** prompt tốt là prompt yêu cầu AI dẫn dắt tư duy (dàn ý, câu hỏi phản biện), không phải làm hộ toàn bộ.
- **Cá nhân hoá theo phong cách học.** gắn prompt với cách học riêng (với em là vẽ và hát) biến kiến thức khô khan thành công cụ dễ nhớ.
- **Luôn kiểm chứng đầu ra.** mọi số liệu, trích dẫn AI đưa ra đều phải được em kiểm chứng lại trước khi dùng.

Kết luận: Prompt Engineering không phải là "mẹo hỏi AI" đơn thuần, mà là một kỹ năng tư duy: buộc người học phải xác định rõ mình cần gì, ở trình độ nào và muốn kết quả ra sao. Khi được sử dụng đúng cách và có trách nhiệm, một prompt tốt biến AI thành người gia sư kiên nhẫn, đồng hành cùng em trên hành trình học tập – nhưng người cầm lái và chịu trách nhiệm cuối cùng vẫn luôn là chính em.